QUA TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC Ở XỨ THANH

HOÀNG MINH TƯỜNG*

Lời toà soạn: *Theo nhiều nhà nghiên cứu, mọi linh vật có thân hình thiếu thốn thường là biểu tượng của mặt trăng hoặc liên quan tới mặt trăng (vì mặt trăng thường khuyết). Độc Cước là một hình tượng nhân dạng hoá của mặt trăng được hình thành bởi tư duy liên tưởng mênh mông của cư dân ven biển ở thời cổ đại. Thờ vị thần này là nhằm cầu yên bình cho các con thuyền/mảng ra khơi (vì mặt trăng thường gắn với thuỷ triều).*

Vượt lên trên những ảnh hưởng về văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng ngoại lai, văn hoá tín ngưỡng bản địa, ngày càng tỏ rõ sức sống trường tồn của nó. Nền văn hoá này vừa tự khẳng định mình, vừa tiếp thu, đổi mới chính nó để không ngừng phát triển. Một hiện tượng văn hoá, tín ngưỡng bản địa độc đáo mà chúng tôi muốn được đề cập tới, đó là hình tượng và tục thờ thần Độc Cước ở làng Núi, Sầm Sơn, Thanh Hoá.

Theo sách *Thanh Hoá chư thần lục* biên soạn thời Nguyễn (1903), thì đất Thanh Hoá có tới 52 nơi thờ và trên phạm vi cả nước đã điểm được tới 300 nơi thờ tự (chủ yếu ở phía Bắc), vị thần nửa người, một chân này.

1 - Không như các vị thần được du nhập từ nơi khác đến và đưa vào điện hoặc đình, miếu thờ làm thành hoàng, Độc Cước là vị thần được coi là bản địa, để có nguồn gốc xuất xứ, hành trạng và kỳ tích ở một làng quê cụ thể, nơi có cư dân biển sinh sống từ bao đời nay, đó là làng Núi, tổng Cung Thượng, huyện Quảng Xương, tức thôn Sơn Hải, phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Truyền thuyết dân gian làng biển này kể lại: Thần là một cậu bé được sinh ra từ bà mẹ chết đuối bị sóng biển đánh trôi dạt vào bờ ở làng Núi. Cậu được bà con dân chài đùm bọc, nuôi dưỡng và ngày càng lớn khôn với tầm vóc cao lớn và sức khoẻ phi thường.

Vào một ngày kia, có lũ quỷ ngoài khơi xuất hiện làm lật bè và ăn tươi nuốt sống những người dân chài ngoài biển vô tội. Không những thế lũ quỷ còn kéo vào đất liền tàn sát dân lành, phá hoại mùa màng khiến người dân làng biển kinh sợ và lo lắng. Thương xót bà con, căm giận lũ quỷ tàn ác, chàng trai tự xẻ đôi thân mình, một nửa theo những dân chài đánh cá ngoài khơi không cho quỷ hãm hại, một nửa ở lại đất liền canh chừng lũ quỷ quấy phá gieo tội ác đối với người dân... Ghi nhớ công ơn chàng trai làng dũng cảm, người dân làng Núi đã dựng đền thờ ngay trên hòn Cổ Giải, nơi có vết chân khổng lồ của thần hằn in trên đá.

Với truyền thuyết dân gian, người con làng

* PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ VHTT THANH HOÁ

Núi là hình tượng người anh hùng khổng lồ độc đáo, qua khảo sát thực tế và những câu chuyện kể, chúng tôi chưa từng bắt gặp một câu chuyện và hình tượng nào giống như nhân vật Độc Cước. Tìm hiểu truyền thuyết thần sóng Poryak của tộc người Chăm[1] bắt gặp hình tượng nhân vật Poryak có một số chi tiết giống Độc Cước. Trong câu chuyện của người Chăm, thần sóng Poryak vốn là một cậu bé thông minh đi học đạo tại Mécca. Vì nhớ quê hương, nôn nóng trở về nhà khi chưa "đắc đạo", lại không nghe khuyên bảo và lời nguyền của thầy, nên khi một mình vượt biển lênh đênh trên sóng nước, tới lúc thuyền gần cập bến quê nhà, thần đã bị cá Chúa đớp xẻ người ra làm hai nửa. Nhờ có phép, thần đã ghép hai thân làm một để sống lại, thế nhưng mất hết phép màu. Sau đó thần lấy vợ có con, rồi buồn bã bỏ lên núi và đi đâu không rõ. Hồn của chàng nhập vào cá Voi luôn cứu vớt những con thuyền và người dân gặp nạn trên biển. Thần Poryak được người Chăm thờ phụng như là vị thần của biển cả.

Truyền thuyết trên có đôi chỗ giống với truyền thuyết về thần Độc Cước làng Núi, Sầm Sơn. Đó là cả hai chàng trai đều có sức mạnh và phép thuật, người xẻ ra làm đôi giúp đỡ những người gặp hoạn nạn trên biển. Song, với Độc Cước thì chính thần nhân này *chủ động tự xẻ mình ra làm hai* để bảo vệ dân lành trong đất liền và biển khơi chống lại quỷ dữ. Còn thần Poryak thì lại bị *cá Chúa đớp xẻ làm hai nửa* vì không nghe lời khuyên bảo của thầy. Về xuất xứ, hành trạng và kỳ tích của hai nhân vật Độc Cước và Poryak hoàn toàn khác nhau. Với người Chăm chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hoá, tín ngưỡng Bàlamôn giáo (cụ thể là Kỳ Na giáo), thì hình tượng nhân vật Poryak rất gần với tôn giáo này. Trái lại, nhân vật Độc Cước lại mang đậm tính bản địa - người con của dân chài làng Núi, được sinh ra từ bà mẹ huyền thoại (chết đuối hoá thân thành dãy Trường Lệ). Tầm vóc người anh hùng Độc Cước to lớn hơn người, ăn một lúc hết nhiều nong cơm, khoai, đánh tan quỷ dữ... Hình tượng và kỳ tích đó phản ánh nhân vật Độc Cước nằm trong môtíp về hình tượng và chiến công của những người anh hùng khổng lồ thường gặp trong những câu chuyện cổ ở miền biển xứ Thanh như ông Lau, ông Tần, ông Bưng...

Phương tiện người làng Núi ra khơi và vũ khí của chàng trai kết lại thành những chiếc mảng vững chắc không cho quỷ nhấn chìm. Chính bằng những cây tre, cây luồng đó lại là công cụ lợi hại chống lại quỷ biển.

Tự xa xưa cho tới tận hôm nay, những loại cây bản địa đó vẫn mọc thành rừng ở miền núi xứ Thanh. Bè mảng hiện nay vẫn là phương tiện dùng để đánh bắt hải sản khá phổ biến của cư dân các làng bãi ngang cận duyên hải tỉnh Thanh.

Chiếc búa đồng trong tay Độc Cước mỗi lần vung lên là xác quỷ biển đổ xuống. Phải chăng, hình tượng chiếc búa đồng phản ánh hiện thực lịch sử đó là thời kỳ phát hiện ra nguyên liệu đồng và kỹ thuật chế tác đồ đồng phát triển tới một trình độ cao tương ứng với thời kỳ văn hoá Đông Sơn và công cụ đồ đồng phát triển rực rỡ trên đất xứ Thanh thời các vua Hùng?

Hình ảnh chàng trai tự xẻ mình ra thành hai nửa là hình tượng đẹp, qua đó dân gian muốn nhân lên sức mạnh và kỳ tích phi thường của người anh hùng xả thân vì cuộc sống của cộng đồng. Điều đó phản ánh cốt lõi hiện thực chính môi trường, điều kiện sống và phương thức sản xuất của cư dân vùng biển vừa phải bám đất liền làm ruộng, vừa hướng ra biển khơi để đánh cá mới có đủ cái ăn. Vì sản phẩm nông nghiệp không đủ nuôi nổi họ, và ngược lại nguồn lợi hải sản từ biển khơi mang lại tuỳ thuộc hoàn toàn vào sự may rủi bởi "chim trời, cá nước" không thể đảm bảo điều kiện sống cho dân chài, nên Độc Cước tự xẻ đôi thân mình để bảo vệ bà con dân làng là điều dễ hiểu.

Nguồn gốc ra đời, những kỳ tích và chiến công ở đất liền, ngoài biển khơi, tự xẻ đôi thân mình và để lại dấu chân in trên đá của chàng trai làng Núi đã khắc hoạ hình tượng đẹp về người anh hùng văn hoá và người anh hùng chiến trận Độc Cước. Nếu bóc tách những chi tiết mang tính huyền thoại thì thực chất cốt lõi nhân vật Độc Cước - người con của làng Núi, mang đậm tính bản địa sâu sắc, phản ánh lịch sử hình thành vùng đất, con người, qua phương thức sống cùng sự đấu tranh, vật lộn với tự nhiên và xã hội khắc nghiệt để trụ vững và tồn tại.

2 - Tín ngưỡng thờ thần Độc Cước là sự ghi nhớ công ơn người anh hùng làng Núi đã có công giúp đỡ, chở che cho dân làng thoát khỏi các thế lực bạo tàn và thiên nhiên nghiệt ngã, đem lại cuộc sống bình yên no đủ cho nhân dân. Có thể coi là một hình thức của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên mang tính chất phác, sơ khai, giàu tính nhân văn sâu sắc của cư dân Việt cổ nói chung và người dân xứ Thanh nói riêng.

Theo *Truyện ký các vị thần linh*, thần Độc Cước không chỉ được tôn thờ ở Thanh Hoá mà còn được thờ ở 300 nơi khác. Nhưng chính ở đền Thượng làng Núi được xếp là nơi Độc Cước xuất hiện đầu tiên và cũng là ngôi đền dựng trước nhất. Bia ký ở đền Độc Cước cũng ghi rõ: "Trong tự điển thì tôn thần ở nơi này là mở đầu", đây cũng chính là nơi có đền nổi tiếng hơn cả. Các nơi khác sau khi biết tin đều đến đây xin chân nhang, sao sự tích đem về bản miếu phụng thờ và đều thấy linh ứng. Những điều ghi chép trên cho thấy, câu chuyện và tục thờ Độc Cước có nguồn gốc bản địa, không mang yếu tố ngoại nhập.

Thanh Hoá là miền đất mở, luôn giao lưu và tiếp xúc văn hoá với các nước trong khu vực và thế giới. Nhưng dù sau này có ảnh hưởng và du nhập văn hoá, tôn giáo của Trung Hoa và Ấn Độ, song theo chúng tôi vẫn chưa bắt gặp một hình tượng hay nhân vật nào của văn hoá ngoại sinh giống như Độc Cước. Trong sử thi và những câu chuyện về các vị thần Ấn Độ, bắt gặp hình tượng thần Siva đứng một chân xoay mình múa. Thế nhưng đó là hình tượng diễn tả thần đang say mê trong vũ điệu làm "khuấy đảo" vũ trụ, chứ không phải là sự phân thân hoặc xả thân thành hai nửa như hình tượng thần Độc Cước ở làng Núi, Sầm Sơn.

Theo GS. TS. Kiều Thu Hoạch "cho đến nay ở Trung Quốc chưa tìm thấy thành hoàng nào có tên là Độc Cước cả, mà chỉ mới thấy có Sơn Tiêu".

Sơn Tiêu có nghĩa là mỏm núi nhô ra, tục thờ mỏm núi đá có ở rất nhiều nơi, không riêng gì Thanh Hoá. Theo sách *Thanh Hoá chư thần lục*, riêng tỉnh Thanh có tới 72 nơi thờ Thần Núi. Đây là một tín ngưỡng của cư dân Việt có nguồn gốc xa xưa với khởi nguyên là tục thờ đá. Nhưng "Sơn Tiêu Độc Cước" ở làng Núi thì khác, đó là hình tượng thờ người anh hùng dân dã ở đền Thượng trên hòn Gầm - Cổ Giải - Đó cũng là một mỏm núi nhô ra biển, trên mỏm núi đó có in bàn chân Độc Cước và sau này được nhân dân lập đền thờ. Thực chất Sơn Tiêu Độc Cước phản ánh cuộc hành trình từ rừng tới biển của những người Việt cổ. Trước khi xuôi dòng sông Mã đến với biển, họ đã sống ở rừng, di chỉ khảo cổ Đa Bút - Hoa Lộc như đã chứng minh điều đó. Tục thờ Độc Cước có thể nguồn gốc ban đầu là thờ vật linh - Hòn đá thiêng, thờ Sơn thần (thần núi) là tín ngưỡng mang tính bản địa thuần phác của cư dân Việt cổ ở tỉnh Thanh. Trong tế lễ Độc Cước, lễ vật dâng thần bao giờ cũng phải có thủ trâu, mao và tiết... lễ vật đó phần nào phản ánh nguồn gốc xa xưa mà Sơn Tiêu Độc Cước chính là vị thần Núi đã được cho là có công thuần dưỡng trâu rừng thành trâu nhà để cung cấp sức kéo cho cư dân trồng lúa nước trước khi họ từ đồng bằng tiến ra tiếp cận với biển khơi.

3 - Qua nghiên cứu hình tượng thần Độc Cước như đã nêu trên, bước đầu chúng ta có thể nhận định: Nhân vật, tín ngưỡng Độc Cước mang tính bản địa sâu sắc. Buổi đầu thần được thờ lộ thiên, sau đó đến thời Lý rồi trải qua các thời Trần, Lê, Nguyễn... đời tiếp đời xây dựng, trùng tu đền để thờ phụng như hiện còn thấy.

Trải thời gian, qua các tiếp biến lịch sử và giao lưu văn hoá đã mang đến cho hình tượng và tục thờ Độc Cước những ảnh hưởng nhất định của tôn giáo, tín ngưỡng: Phật, Đạo, Nho... Tục thờ Độc Cước - vị thần biển của cư dân chài lưới luôn được bồi đắp và trầm tích bởi các lớp văn hoá, song không vì thế mà làm cho hình tượng và tục thờ người con làng Núi mờ phai theo năm tháng, trái lại tính bản địa như ngọn lửa âm ỉ cháy và mãi mãi toả sáng trong đời sống tâm linh của những người dân biển./.

H.M.T

Chú thích:

1 - Ngô Văn Doanh: "Thần sóng Poryak: Từ Kinh Coran đến thần điện dân gian của người Chăm", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4 năm 2003.